



## LÁ VÀNG RƠI

*Minh Nguyệt, K17/1  
(Nam Sinh Tín)*

Chiều hôm nay, bầu trời rất đẹp nhưng thời tiết hơi lạnh lạnh, tôi đi bách bộ trên con đường nhỏ trải đầy lá vàng khô, báo hiệu mùa Thu đã về. Nhìn hai hàng cây bên đường vàng ối lá Thu, tôi lại nhớ đến bao nhiêu kỷ niệm của thời niên thiếu, mộng mị ngắm cảnh mùa Thu dưới ánh nắng ban mai hay mưa phùn lún phún. Thuở xa xưa đó thật tuyệt vời! Vào những buổi đi dạo ven hồ, tà áo dài vờn lá Thu bay theo gió, tôi nhặt một cánh hoa rơi, tay khẽ vuốt cánh hoa, thổi nhẹ từng hạt bụi, nâng niu nhìn rồi mang về ép vào trang thơ.

### *THU VỀ*

*Thu lại về vàng phai lối cỏ  
Gió rì rào lá đỏ muôn phương  
Cảnh xưa nhưng nhớ còn vương  
Thuở yêu thơ mộng trên đường bên nhau*

*Thu về giữa tiết trời lành lạnh  
Đàn chim bay bốn hướng phương xa  
Sắc Thu màu nhớ nhạt nhoà  
Hương về quê mẹ chan hoà tình thương*

Thấm thoát đã 46 năm qua, tôi đã nhìn lại cả một chuỗi ngày lưu vong dài đằng đẵng với bao nhiêu biến chuyển đời

thay trong cuộc sống. Tôi nhớ đến thời gian trước năm 1975, dân chúng miền Nam Việt Nam đã được sống yên vui trong tự do no ấm, nhưng cuộc sống no ấm ấy đã chấm dứt vào ngày 30 tháng Tư năm 1975, khi quân miền Bắc xâm chiếm miền Nam, gieo tai họa thảm khốc, khiến nhà tan cửa nát, gia đình ly tán, đất nước ly tan. Người dân không chấp nhận Cộng Sản đã phải rời bỏ quê hương, vượt biển đi tìm tự do và định cư nơi xứ lạ quê người. Suốt gần nửa thế kỷ, niềm khát khao tự do, dân chủ, và nhân quyền trên quê hương Việt Nam vẫn luôn khắc khoải trong lòng mọi người.

Trở lại thực tại, những thảm họa của thiên nhiên không ngừng đổ lên mọi quốc gia trên thế giới. Đại dịch COVID vẫn còn đang hoành hành giết hại dân gian hàng ngày, không biết bao giờ mới chấm dứt. Người mang bệnh lây lan tràn, bác sĩ y tá phải cực nhọc gian nan từng ngày. Thật trân trọng những tấm lòng vì tình cảm con người mà hy sinh quên cả bản thân của mình. Nhân gian phải đeo khẩu trang và cách ly ở nhà. Mọi người trên thế giới hằng luôn cầu nguyện cho dịch COVID biến mau không còn gieo họa cho nhân loại.

Khi dịch bệnh xảy ra, dân chúng trong nước phải đau lòng rời bỏ thành phố, đi bộ hoặc lái xe gắn máy di tản về quê. Họ đã gặp bao nhiêu trắc trở, gian nan khổ cực, mưa bão, và phải ăn uống cầm hơi để dưỡng sức. Thật chẳng thể yên lòng mỗi khi nhìn cảnh thê lương đầy xót thương như thế.

Với tinh thần *Lá Lành Đùm Lá Rách*, các tổ chức làm thiện nguyện và các tư nhân đang đóng góp công sức, tài chánh, thực phẩm, và thuốc men để giúp các bệnh nhân trong nước bị mắc bệnh, thiếu thốn mọi thứ khi bị cách ly và bị cấm đoán bởi những quy luật hạn chế.

Trong khi đó, dịch COVID đã cản trở mọi sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở hải ngoại suốt gần hai năm, cho đến nay mọi sinh hoạt mới có thể tạm trở lại bình thường. Các nhà hàng ăn, chợ, thương xá và trường học được mở cửa lại, các tư

gia có thể họp mặt từng nhóm nhỏ, và hội đoàn có thể tổ chức những buổi lễ long trọng.

Gần đây nhất, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH đã tổ chức ngày Tưởng Niệm Cố Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu.

Tôi đã đến dự buổi Lễ Tưởng Niệm cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu lần thứ 20 vào ngày 29 tháng 6, 2021. Đã có nhiều quan khách đến dự, gồm có các đại diện thành phố, hội đoàn, quân binh chủng Quân Lực VNCH, và đồng hương. Trong buổi lễ tại Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ, các vòng hoa Tưởng Niệm cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và anh linh chiến sĩ QL/VNCH và đồng minh đã được trang trọng dâng lên với nén hương nghi ngút trên bàn thờ.

Sau đó, buổi lễ được tổ chức tại hội trường Warner Middle School, thành phố Westminster.

Hai câu bất hủ của cố TT Nguyễn Văn Thiệu: ***“Đừng nghe những gì Cộng Sản nói. Hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm”*** và ***“Đất nước còn, còn tất cả. Đất nước mất, mất tất cả.”*** đã được treo bên trong hội trường của buổi lễ.

Mở đầu là lễ nghi quân cách theo đúng lễ nghi quân đội trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa, phút mặc niệm, và sau đó là nhắc lại tiểu sử của cố TT Nguyễn Văn Thiệu. Ông Tàn Nam, Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam California, ngỏ lời chào mừng và cảm ơn mọi người đến dự. Ông nói:

*“Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là một nhân vật lịch sử, là một chiến sĩ chống chủ nghĩa cộng sản quyết liệt nhất trong suốt 20 năm tại Việt Nam, và ông cũng là vị Tổng Tư Lệnh Quân Lực VNCH...”*

*Ông đã chiến đấu trong điều kiện vô cùng khó khăn, dẫu sôi lửa bỏng trước áp lực bành trướng của cộng sản quốc tế, cộng với sức ép của đồng minh Hoa Kỳ. ‘Trên đe dưới búa,’ ông đã chiến đấu trong sự cô đơn khủng khiếp...”*

Vị chủ tọa buổi lễ, ông Nguyễn Đức Cường, cựu Tổng Trưởng Kinh Tế & Thương Mại, đại diện cựu thành viên nội các chính phủ Đệ Nhị Cộng Hòa, lên phát biểu, nhắm vào việc bảo vệ lãnh thổ và xây dựng đất nước của cố TT Nguyễn Văn Thiệu, với dẫn chứng như sau:

*- Qua các trận đánh khốc liệt từ Tết Mậu Thân 1968, chiến dịch mùa Xuân 1972, trận hải chiến Hoàng Sa tháng Giêng năm 1974, đến những trận Mùa Hè Đỏ Lửa, trận Quảng Trị, Hạ Lào, Kon Tum, An Lộc, v.v.. Tất cả những trận đánh, TT Nguyễn Văn Thiệu đã phải đương đầu với quân Bắc Việt và Trung Cộng để giữ vững miền Nam như thế nào.*

Bản nhạc “Cờ Ta Bay Trên Quảng Trị Thân Yêu” do Ban Hợp Ca Liên Hội Cựu Chiến Sĩ trình bày được mọi người cùng hát với rừng cờ vàng tung bay tại hội trường tổ chức. Tôi đã tham gia vừa hát vừa phát cờ Vàng trên sân khấu. Hát xong, tôi trở về chỗ ngồi, có một vị khách tham dự đã hỏi tôi tên họ của tác giả. Thực ra, theo tin tức trên trang xã hội, từ xưa bản hùng ca “Cờ Ta Bay Trên Quảng Trị Thân Yêu” làm nức lòng mọi người, không ai biết rõ chính xác tác giả của nhạc phẩm này, chỉ biết là do các nhạc sĩ của Cục Chính Huấn sáng tác. Tôi thật hâm mộ những lời nhạc rất thấm thía lòng người như:

*Cờ Bay, cờ bay, oai hùng trên thành phố thân yêu,  
vừa chiếm lại đêm qua bằng máu ....  
Ta ôm nhau mắt lệ nghẹn ngào, quỳ hôn đất thân yêu,  
Quảng trị ơi, chào quê hương giải phóng ....*

Sau đó ban tổ chức mời một số quan khách và dân cử lên phát biểu và sau cùng ông Phan Tấn Nguru (*Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSQG*) thay mặt Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH cảm tạ quan khách cùng tất cả các tổ chức, hội đoàn, các cơ quan truyền thông tham dự. Cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu quả là một vị lãnh đạo tài ba hết lòng vì dân vì nước, đã để lại sự kính phục, tri ân, và tiếc thương trong lòng người.

Tôi mãi thả hồn suy tư đến mọi điều mà không biết là đã đi

bách bộ hơi lâu. Tôi đến một ghé đá bên đường để ngồi nghỉ chân. Như thường lệ, tôi lấy cuốn sổ nhỏ và bút trong xách tay ra để viết lại những cảm nghĩ của mình, đồng thời sáng tác những vần thơ mới. Có một chiếc lá vàng vừa rụng, rớt xuống bên tôi.

*Tiệc thay một chiếc lá vàng  
Lìa cảnh héo úa bên đàng rụng rơi*

Tôi cầm chiếc lá lên và thầm nghĩ rằng, tạo hoá vẫn xoay vần, cây trở mầm, lá xanh tươi, vàng phai, rồi rụng về cội. Đứa bé, khi chào đời đã cất tiếng khóc, có lẽ là để vui với hạnh phúc gia đình đang chào đón mình, hay có thể khóc vì sẽ phải lăn lộn vào một định mệnh đã an bài. Trên hành trình sinh tồn, cho dù người đời có muốn sống cách nào, có khác biệt nhau thế nào, thì cuối cùng cũng sẽ như chiếc lá, trở về với cát bụi. Bởi vậy, mọi sự giàu nghèo, tiền tài danh lợi, thành công thất bại, v.v... cũng chỉ tựa như vàng mây, mưa nắng thất thường, gió cuốn mây trôi, tất cả là do Trời định đoạt.

Buổi chiều dần dần trôi, tôi đang loay hoay ngồi viết thì có một cơn gió mạnh thổi bên tai làm tôi cảm thấy rùng mình. Mặt trời đã khuất, tôi đứng lên lấy áo khoác mặc và đi bộ về nhà ở gần đó. Trên con đường nhỏ vắng vẻ, tôi đi giữa Thu vàng, đọc lại bài thơ Chuối Hạt mới viết xong để xem có cần sửa đổi gì không.

## CHUỐI HẠT

Đời là chuối hạt của trời  
Hạt Non hạt Dại của thời ngây thơ  
Hạt Chờ hạt Đợi nắng mưa  
Hạt Mong hạt Nhớ sớm trưa hẹn hò

*Hạt Cười khúc khích trời mơ  
Hạt Reo ca khúc tình thơ rạt rào  
Hạt Vui hưởng thú trăng sao  
Hạt Buồn ôm mối tình sâu ghen ngào*

Hạt Đậu trong giấc chiêm bao  
Hạt Sầu vương mối tình đầu dở dang  
Hạt Cay như xé tim gan  
Hạt Đắng chua chát dạ càng sâu mang

*Hạt Khổ của kẻ đa đoan  
Hạt Thương của những cơ hàn sâu bi  
Hạt Ham của những sân si  
Hạt Ghen ám ức hiềm tì nhỏ nhen*

Hạt Túc với những bon chen  
Hạt Hiền ban phước từ thêm mở lòng  
Đời thì cứ thế xoay vòng  
Trở về với hạt Hư Không của trời

Đời ví như một chuỗi hạt luân hồi, thế gian là cõi tạm sống, nên sự yêu thương và lòng bác ái sẽ giúp cho nhau vui hưởng cuộc đời. Mùa Thu rồi sẽ qua đi, mùa Đông tiếp nối, và mùa Xuân sẽ sang. Nhân dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần vào ngày 1, tháng 2 năm 2022, xin kính chúc quý độc giả một năm mới an khang, hạnh phúc, và vạn sự như ý. Xin cầu nguyện cho quê hương Việt Nam được sớm khôi phục không còn cộng sản, cầu cho đại dịch Covid biến nhanh để nhân gian thoát khỏi nguy cơ và hưởng đời sống an lành.





## **Đời Pháo Thủ**

*Trần Văn Bường, K18*

### **TÌNH NGUYỆN VÀO KHÓA 18 TVBQGVN**

**S**au niên khóa 1958 - 1959 trường Trung Học Công Lập Phan Bội Châu Phan Thiết chưa có lớp Đệ Nhị, các bạn cùng lớp với tôi ai có điều kiện muốn tiếp tục học Đệ Nhị phải rời quê hương xứ 'Mắm Nhĩ' yêu thương vào Sài Gòn hoặc ra Nha Trang. Lúc bấy giờ tình trạng kinh tế tỉnh Bình Thuận chưa khá lắm dù nổi tiếng có nhiều cá và sản xuất nhiều nước mắm ngon cung cấp hầu hết cho dân ta từ Quảng Trị vào tận trong Nam. Đặc biệt giới dân chài tỉnh này ít ai quan tâm đến tương lai của thế hệ sau về đường học vấn. Dù ba má tôi cũng thuộc giới này nhưng cố gắng cho tôi vào Sài Gòn học tiếp trong khi các anh em tôi mới học xong lớp Ba trường làng đã phải ở nhà phụ giúp cha mẹ hằng ngày vất vả hiểm nguy nơi

biên cả mênh mông sóng to gió lớn đánh bắt cá nuôi tôi.

Mấy tháng đầu mới vào Sài Gòn với vài người bạn cùng hoàn cảnh khó khăn như tôi phải sống tạm bợ trong khu nhà tôn lụp xụp nơi các con hẻm nhỏ tại Ngã Tư Quốc Tế Sài Gòn gần góc đường Đề Thám và Bùi Viện. Để tiết kiệm tiền bạc hầu như ngày nào chúng tôi cũng phải đến quán cơm xã hội ‘Anh Vũ’ tự động phục vụ mỗi phần ăn năm đồng. Thức ăn giới hạn còn cơm được ăn thả ga, no mệt nghỉ. Cũng có phần ăn giá mười đồng nhưng nhóm này tôi không muốn với tới. Quán cơm này chỉ dành cho giới học sinh và sinh viên mà thôi. Đôi khi cha mẹ tôi vì lý do nào đó chưa gửi tiền vào kịp tôi phải ‘chạy đôn chạy đáo’ nhờ bạn bè ứng trước đôi ba bữa.

Bất ngờ một hôm, ba má anh Nguyễn Văn Ty- người bạn học chung lớp- cảm thông hoàn cảnh khó khăn của tôi, cho tôi về ở chung với các con bác trên tầng lầu hai, nằm trên đường Trần Hưng Đạo quận Nhì (gần khu Nancy). Thịnh thoảng hai bác khuyên tôi cố gắng chịu khó học hành và khi nào rảnh rồi hướng dẫn dùm cô con gái bác học sau tôi hai lớp. Tiền ăn ở bác không nhận. May quá! Buồn ngủ lại gặp chiếu manh. Mừng quá là mừng, gặp ân nhân quá tốt và đúng lúc. Ở đây ăn uống khá hơn trước nhiều. Kể từ đó tôi yên tâm học hành, thịnh thoảng mới hướng dẫn cô học trò khó tánh đó đôi chút về toán mà thôi.

Ở đây được hai năm, con đường học vấn cũng khá suông sẻ chứ chưa đến nỗi “ba chìm bảy nổi chín cái lênh đênh”. Nhưng tình hình chiến sự nước nhà đã bùng nổ lớn. Chánh phủ đang lần lượt gọi động viên khóa 12 Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức (tháng 8/1961), có ‘dính’ mấy bạn học cùng lứa tuổi tôi. Thấy con đường khoa bảng như bác sỹ, kỹ sư còn khó khăn nhiều, hơn nữa không thể sống theo kiếp “cây tầm gửi” mãi giữa lúc cuộc chiến ngày càng dữ dội, tôi phải quyết định chọn hướng đi cho đời mình. Đó là đường binh nghiệp. Đã là lính thì phải “một xanh cỏ, hai đỏ ngực” (*một là chết thành phân nuôi cỏ, hai phải là tá tướng oai danh*). Vì vậy tôi tình



nguyện vào Khóa 18 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nhập ngũ từ ngày 23 tháng 11 năm 1961 khi tuổi vừa hai mươi một đề thỏa mãn chí tang bồng ấp ủ từ lâu:

*“Làm trai cho đáng lên trai,  
Xuống Đông Đông tinh, lên Đoài Đoài yên.”*

( Nguyễn Công Trứ)

Thời cấp sách mỗi khi phải vào Sài Gòn hay về Phan Thiết tôi thường đáp tàu lửa, vừa được bớt tiền lại nhanh. Để tiết kiệm thời gian chúng tôi thường chọn chuyến “ tàu đêm”, vừa có giấc ngủ thích hợp lại tiết kiệm được thời gian ban ngày. Xe lửa khởi hành vào buổi chiều tại ga Phan Thiết, sau một giấc ‘ngủ gục’ ngon lành bên song cửa, chợt mở mắt ra đoàn tàu đã đến ga Sài Gòn vào sáng hôm sau và ngược lại, khi đáp tàu lửa từ Sài Gòn về Phan Thiết cũng vậy.

Tôi thuộc nhóm khóa sinh Nam Việt Nam, có lệnh tập trung tại ga xe lửa đầu đường Phạm Ngũ Lão, gần sát chợ Bến Thành Sài Gòn lúc năm giờ chiều ngày 21 tháng 11 năm 1961 để đi Đà Lạt. Hôm đó mới vừa hơn bốn giờ chiều, sân ga Sài Gòn đã đầy bóng giai nhân anh hùng hào kiệt. Phần nhiều các nàng tóc xõa bờ vai áo dài đầy màu sắc khác với những chiếc áo dài trắng thường tình như những ngày đi học; trong khi các chàng vẫn áo sơ mi trong chiếc quần tây dài rất gọn gàng. Hầu hết họ là những cặp tình nhân thời cấp sách, tay trong tay trông rất tình tứ mặn nồng; thì thâm to nhỏ bên tai, thỉnh thoảng trao nhau những nụ hôn nồng cháy. Loáng thoáng đó đây cũng có một số phụ huynh tiễn con lên đường phục vụ tổ quốc Việt Nam đang cần.

Trong lúc mọi người đang vui mừng hướng về một tương lai tươi sáng với những cử chỉ yêu thương mặn mà dành cho nhau, bỗng dừng một hồi còi vang lớn báo hiệu đoàn tàu lửa sắp rời ga. Nhiều cặp vội vàng dành cho nhau nhiều nụ hôn lần cuối, để rồi chỉ còn vẫy tay chào nhau. Khi tiếng còi thứ hai rền vang báo hiệu đoàn tàu lửa bắt đầu rời ga Sài Gòn, với

những tiếng kêu dích dắc do sự cọ xát giữa bánh xe và đường rày đang hướng về ga Hòa Hưng mỗi lúc càng nhanh, bỏ lại sau những ánh đèn màu rực rỡ cùng nếp sống phồn hoa đô thị đầy kỷ niệm buồn vui của “Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông”.

Có thể nói tôi là ‘anh dân chài con’ đầu tiên được vinh dự vào trường Sĩ Quan Đà Lạt lúc bấy giờ. Dù vậy, cha mẹ tôi cũng không vui lắm vì e ngại đời lính rất gần gũi với cái chết. Không ai tiễn tôi vào Sài Gòn trình diện, ngoài anh Phạm Văn Quan, người bạn học cũ. Quan thuộc diện “học tài thi phận” không có duyên với khoa bảng, bị trắc trở mấy lần thi, anh đành về lại quê nhà Phan Thiết đeo đuổi nghiệp cha truyền con nối “Văn chương không bằng xương cá mò”. Anh nói gót cha mẹ về nghề chế biến hải sản thành những loại nước mắm thơm ngon nổi tiếng, mà tôi tình cờ gặp lại sau này trong trường hợp khá oái ăm.

Rời Sài Gòn lần này lại trên chính những toa “tàu đêm năm cũ” mà chúng tôi từng đi trước đây, xuyên qua ga Biên Hòa, Long Khánh rồi đến ga Mương Mán (Phan Thiết) vào buổi sáng hôm sau. Bỏ xung xong nhiên liệu đoàn xe lửa tiếp tục vượt ga Sông Mao, ga Tháp Chàm rồi đến ga Đà Lạt vào buổi chiều hôm sau dưới ánh nắng hồng rực rỡ chào mừng.

Đón chúng tôi tại sân ga Đà Lạt là một toán Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Khoá 16. Anh nào anh nấy cũng cao ráo đẹp trai trong bộ đại lễ dạo phố mùa Đông, màu xám đậm trông oai nghi lắm liệ, khiến đám này thêm phần thích thú và mừng thầm mình đã chọn đúng sở thích “Đời binh nghiệp”. Lần đầu tiên đặt chân đến xứ hoa anh đào, nơi mệnh danh ”Hoàng Triều Cương Thổ” (đất dành cho dòng họ nhà Vua) mà từ nhỏ mình từng ao ước có một ngày du lịch nơi đây. Nay giấc mơ xưa đã đến.

Lúc này thời tiết lành lạnh, tuy không giá buốt lắm, tạm thích hợp với tuổi trẻ đang thời sung sức. Cảnh và người chung quanh tươi đẹp làm sao! Mặt mày anh nào cũng ửng

hồng tươi trẻ xóa tan nỗi mệt nhọc những ngày qua. Những cánh hoa Lyon, tu lip tươi sáng và những bụi hoa pensé vàng nhung tím phở bày bên cạnh những cánh hoa anh đào bông trắng nhụy hồng cạnh bờ Hồ Xuân Hương tạo nên một bức tranh đẹp lộng lẫy giữa bầu trời mùa Đông sương lạnh lạnh, chưa từng thấy nơi quê mình cũng như không thấy ngay cả ở vườn hoa tươi trưng bày bán tại đường Nguyễn Huệ Sài Gòn trong mỗi dịp Xuân về. Đang mãi mê ngắm cảnh đường đèo khúc khuỷu quanh co, chập chùng hoa lá hai bên đường, chẳng mấy chốc đoàn xe GMC chở chúng tôi dừng trong công Trường Võ Bị Đà Lạt.

Chúng tôi xách hành trang vào phòng tiếp tân đã dọn sẵn những đĩa bánh kẹo và nước ngọt đủ nhãn hiệu. Cũng như nhiều anh em khác, trước khi rời Sài Gòn, tôi đã chuẩn bị đem theo mấy bộ đồ “kềnh nhất” lên Đà Lạt, định du hí mấy ngày để xem phong cảnh hữu tình như thế nào mà những người ‘lắm tiền nhiều bạc’ ca tụng. Nào ngờ, đang thưởng thức mấy cái bánh kem cùng chai nước ngọt đang dở, tai tôi bỗng nghe những tiếng hò hét phát ra từ các chàng mặc đồ kaki (SVSQ Cán Bộ Khóa 16):

- Mời quý vị ra sắp hàng đôi, đồ đạc vác lên vai... Chạy vào doanh trại, nhanh lên! Nhanh lên!!!

Dù chưa từng mặc áo nhà binh, tôi vẫn thi hành lệnh khá nhanh nhẹn nhờ từng là Hướng Đạo Sinh, sống nề nếp từ nhỏ tại Phan Thiết. Tuy vậy trong đầu vẫn nghĩ thầm:

- “Trời ơi! Mấy thằng cha này (xin lỗi các niên trưởng) mới cho nuốt mấy cái bánh chưa qua khỏi cổ đã bắt chạy và quát tháo rùm beng.

Nghĩ là nghĩ vậy chứ phải cầm đầu cầm cổ chạy bám sát các bạn chạy trước. Nhiều anh thuộc diện công tử Sài Gòn, mang theo “đòn địch” công kênh lè mè, chạy theo không kịp trông tội nghiệp. Từ đó về sau ngoài giờ ăn ngủ, lúc nào cũng nghe văng vẳng bên tai các điệp khúc hối thúc: Nhanh lên,

bám sát, lê mê, yếu điệu như con gái, cùng những tiếng la phạt bò, chạy, nhảy xồm, hít đất v.. v. của các hung thần Khóa 16.

Mười tuần lễ “đầu tắt mặt tối” đầu tiên, với quy chế **Tân Khóa Sinh**, chỉ biết thi hành lệnh như cái máy chứ không được quyền ‘théc méc’ gì cả. Cũng từ hôm đó đám Tân Khóa Sinh này không còn thì giờ mơ mộng suy nghĩ ‘linh tinh, lang tang’ về những ánh đèn hồng nhấp nháy với tiếng nhạc ‘xập xình’ ở các phòng trà Sài Gòn, hoặc viết những cái thư tình mùi mẫn cho em gái thành đô, hoặc người tình tình nhỏ xinh xinh mà chỉ còn âm thầm khắc phục hướng về tương lai đang trong giai đoạn thử thách ‘**chí làm trai ngang dọc hải hồ**’. Nếu lơ tơ mơ bị rớt phải ra trường dang dở mang lon ‘cánh gà’ (trung sĩ) sẽ ân hận như ta thường nghe câu nói đùa: “*Rớt Tú Tài anh đi trung sĩ, em ở nhà lấy Mỹ nuôi con.*”

Vào một buổi tối trong tuần lễ thứ hai, tôi bị phạt chạy mười vòng sân doanh trại (khoảng 5km) vì tội sắp xếp giường ngủ không ngăn nắp. Đang chạy thi hành lệnh phạt tới vòng thứ tám người mệt bờ hơi tai, lại nghe hơi người thờ hỏn hển đang chạy sát bên cạnh mình. Nhìn qua, tôi thấy gương mặt khá quen quen, nhìn kỹ lại chính là Nguyễn Quang Hành, người bạn học chung lớp Đệ Tam ‘B’ trường Phan Bội Châu Phan Thiết cách đây hai năm. Hành là em của cựu Đại Tá Nguyễn Quang Hoàn từng làm Tỉnh Trưởng Bình Thuận năm 1964, sau ngày đảo chánh nền Đệ Nhất Cộng Hòa. Đó là hai người Bình Thuận hiếm hoi tình nguyện vào Khóa 18 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Thương thay bạn Nguyễn Quang Hành đã tử trận tại Vùng 4 Chiến Thuật năm 1972, trong chức vụ **Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân**.

Rồi mười tuần lễ **Tân Khóa Sinh** đầy thử thách gian lao khắc khổ trôi qua để lại bao gương mặt hốc hác xám nắng thay cho những nét thư sinh trắng trẻo đẹp trai như ngày nào mới vào quân trường. Sau thời gian đầy lao tâm lao lực này chúng tôi rất hãnh diện trở thành **Sinh Viên Sĩ Quan**.

Bây giờ không còn phải chạy mỗi khi di chuyển khỏi phòng, hay bị phạt linh tinh lang tang vô lý như trước. Việc sinh hoạt cũng bình thường như các khóa đàn anh. Cuối tuần cũng được dạo phố tự nhiên, xem quang cảnh mộng mơ Đà Lạt bên cạnh người đẹp xứ sương mù quanh năm má đỏ môi hồng. Dạo phố mỗi chân ghé vào Cà Phê Tùng thưởng thức ly cà phê thơm dịu tai nghe những bài hát yêu thích ngày nào qua giọng hát liêu trai Thanh Thúy, Thanh Tuyền v.v. Đói bụng vào các tiệm bún bò nướng nằm trên đường Phan Đình Phùng, Minh Mạng. Thỉnh thoảng được người thân yêu từ Sài Gòn hay từ tỉnh nhỏ lên thăm còn gì hạnh phúc hơn, Ngoài những con đường đồi dốc quanh co bao quanh chợ Đà Lạt và Hồ Xuân Hương kề cận, xa hơn chúng ta có thể viếng thăm thác Cam Ly, Prenn hay Chùa Sư Nữ, hoặc Suối Vàng v.v. Có dịp cùng em thì thăm bên công viên ghé đá dưới bóng mát hữu tình thì còn gì thích thú hơn.

Đặc biệt chừng một năm sau có nhiều bóng hồng đẹp nổi tiếng như Hồng Liễu, Huỳnh Mười, Quỳnh Uyển lên thăm các chàng Khóa 18 cùng quê xứ “Nước Mắm Nhĩ” Phan Thiết. Dù vậy muốn được thoải mái ít bị khóa đàn anh ‘hỏi thăm sức khỏe’ bắt ngờ ta phải giữ quân phục luôn chỉnh tề, phòng ngủ lúc nào cũng phải sạch sẽ gọn gàng, giày dép, bút nịt lúc nào cũng phải bóng loáng; thầy niên trưởng từ xa đã lo chuẩn bị chào kính đàng hoàng. Nếu không, đêm nào cũng phải thi hành phạt ‘dã chiến’ dài dài về tội câu thả lè mề thì không còn thời gian ngồi nghỉ. Khóa 18 sống dưới áp lực của hai khóa đàn anh, 16 và 17. Tuy nhiên “Ông 16” khó khăn hơn vì dưới sự chỉ huy trực tiếp của khóa này suốt cả năm thứ nhất đầy thử thách.

Trước khi hoàn tất khóa học hai năm, chúng tôi đã phải học khóa “Rừng Núi Sinh Lầy” tại Trường Biệt Động Quân Dục Mỹ hơn hai tuần lễ, rồi trở lại trường mẹ rơi vào dịp đảo chánh nền Đệ Nhất Công Hòa (1/11/63).

Nhắc đến Trường Biệt Động Quân Dục Mỹ làm sao tôi

quên được đây là trung tâm ‘tàn phá sắc đẹp’ như nhiều người từng ví. Tại đây, chúng tôi luôn trong tư thế súng cầm tay với chiếc ba lô nặng trĩu trên lưng, phải chạy nhảy vượt dốc băng đèo suốt ngày dù mưa hay nắng; tối về phải vượt suối



*Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, Nha Trang (còn được gọi là Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp).*

sâu quá rón trong đêm tối mịt mù, quần áo ướt đầm đìa đi tìm mục tiêu đã định theo “phương giác từ” mất nhiều thời giờ. Có ngày cũng phải tập đi qua dây ‘kính dị’ lắc lư cao hơn chục thước, bắc ngang qua con suối, rồi đu ‘dây tử thần’ bò trở lại bờ sông khi nãy. Thực ra bài tập này không có gì nguy hiểm đối với người bình thường; nhưng với những chàng không biết lội hay yếu ‘bóng vĩa’, từ thế tồn ten trên cao nhìn xuống thấy những tảng đá lờm chờm, hay giòng nước sâu thẳm phía dưới cũng nhọn lăm. Thời gian thực tập chiếm rất nhiều giờ, mỗi ngày chỉ còn mấy giờ đồng hồ nghỉ, ngủ mà thôi. Thời gian huấn luyện tại đây tuy ngắn ngủi nhưng vất vả hơn thời Tân Khóa Sinh tại trường mẹ Đà Lạt,

Đúng ngày 23 tháng 11 năm 1963, chúng tôi được làm Lễ Mãn Khóa. Từ anh đầu thủ khoa đến chàng cuối số đều được mang cấp bậc Thiếu Úy thực thụ, với mỗi bông mai vàng sáng choang gắn hai bên vai. Và từ đó chúng tôi rất vui mừng ca bài ‘Đà Lạt ơi, giã từ em nhé’. Đặc biệt, khóa chúng tôi có nhiều quân binh chủng ngoại trừ Không Quân và Hải Quân, để chọn trước khi mãn khóa mấy ngày.

### **Chọn binh chủng Pháo Binh**

Thời còn cấp sách cũng như lúc học trong quân trường Đà Lạt, tôi chưa biết nhiều về các quân binh chủng VNCH. Mãi đến khi đi học khóa ‘Rừng Núi Sinh Lầy’ tại trường Biệt Động Quân Dục Mỹ quá phong sương vất vả, lại thấy các quan pháo thủ sao tà tà quá, lúc nào cũng ngồi dưới bóng cây đầy gió mát thực tập điều chỉnh tác xạ pháo binh. Hơn thế nữa ngành Pháo Binh bắt buộc phải tính toán yếu tố tầm xa, hướng súng và thời tiết lúc bắn một cách chính xác sao cho viên đạn đi đúng điểm quân bạn yêu cầu. Điều kiện này hợp với năng khiếu toán của tôi. Nếu tính sai rui đạn rớt vào quân bạn hoặc rơi vào nhà em như câu hát “ Anh bắn khéo kéo rớt vào nhà em nhé” thì tả toi đời binh nghiệp chứ không phải chọn pháo binh vì thích ‘giật le’ như câu người ta thường đùa: ”Em ơi chớ lấy Pháo Binh. Đêm đêm nó bắn rung rinh chiếu giương.”

Sau khi tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tôi được hưởng mười ngày phép vui chơi ‘hối hả’ với gia đình và người thân. Sau đó, tôi lại phải vội vàng ra trình diện Trường Pháo Binh tại Dục Mỹ tiếp tục học bốn tháng chuyên môn **“Căn Bản Pháo Binh”**.

Thời gian học Pháo Binh có vẻ thong thả lè phè hơn nhiều. Mọi lần thực tập ra khỏi trường đều có xe đưa đón; cuối tuần cũng được đi phép Nha Trang ngắm cảnh thăm người... Nhắc đến Nha Trang làm sao quên được nơi có nhiều quân trường sĩ quan nổi tiếng và không ít cảnh đẹp nên thơ của Quê Hương Miền Cát Trắng. Nào bờ biển cát trắng cong cong. Đoạn từ Hòn Chông đến Cầu Đá rồi cong qua Cửa Bé phì nhiêu nhiều cá luôn có những tiếng sóng vỗ rì rào, nhiều bóng hồng phơi nắng. Ngoài xa rải rác những cù lao đẹp nên thơ mà dân trong đất liền thường ra đây tắm biển hoặc câu cá giải trí. Bờ biển Nha Trang thường đông khách đặc biệt vào những ngày cuối tuần, đông hơn nhờ các quân trường nghỉ phép kèm theo các người đẹp đi cùng. Khi có dịp về Nha Trang, tôi thường tá túc qua đêm tại nhà vợ chồng Huỳnh Văn Giai - người bạn thân cùng Khóa 18. Vừa ra trường chưa tới một năm, anh Giai bị

thương nặng mất một chân không còn cơ hội tiếp tục phục vụ tuyến đầu như bao bạn khác.

Học xong khóa Căn Căn Pháo Binh, tôi chọn về Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh đóng tại Sa Đéc. Tuổi trẻ nhiệt tình, máu còn hăng nóng thích nơi xa lạ để biết thêm về đất nước ‘rừng vàng biển bạc’ mà tổ tiên ta có công gầy dựng nhiều đời qua. Ngày rời Sài Gòn về trình diện Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh trong cảnh độc thân, với chiếc ‘ba lô’ duy nhất không một bóng dáng tiền đưa như cảnh bịn rịn, như ta học trong “Chinh Phụ Ngâm Khúc”:

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,  
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu,  
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai!*

Chiếc xe đò Miền Tây rời bến xe Pétrus Ký theo Quốc Lộ 4 qua ngã ba Trung Lương (Mỹ Tho) đầy cây ăn trái, queo phải đến Cai Lậy rồi bến phà Mỹ Thuận. Qua phà, xe queo phải (*nếu queo trái về Vĩnh Long, Vĩnh Bình, hay Cần Thơ*) xuyên qua Cái Tàu Hạ, Nha Môn rồi tới Sa Đéc. Tình cờ trên chuyến xe đò hôm ấy tôi ngồi cạnh một thiếu nữ trắng trẻo khá đẹp, tóc xõa bờ vai, có lẽ tuổi vừa qua khỏi trăng tròn, học trường Trung Học Tổng Phước Hòa Sa Đéc. Nhờ có dịp chuyện trò, tôi được biết nhiều địa danh và đặc sản từng vùng xe vừa chạy qua. Câu chuyện khá vui và hào hứng khiến tôi quên đi ý cả thời gian, lẫn không gian đến khi xe ngừng tại khoảng đất trống gần con rạch nhỏ mới biết mình đã đến nơi. Tôi già từ người đẹp Sa Đéc, xuống con đò nhỏ băng ngang sông trình diện đơn vị bên kia cầu. Đó là cô gái Miền Tây đầu tiên tôi hân hạnh được gặp trên đường trình diện đơn vị.

Tôi ngủ qua đêm tại Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh rồi sáng hôm sau tháp tùng Trung Úy Pháo Đội Trưởng Nguyễn Văn Đạt về Trà Vinh. Tại đây tôi đảm nhiệm chức vụ Tiền Sát Viên (đề lô) phần nhiều cho Trung Đoàn 14 Sư Đoàn 9 BB, rồi đến Tiểu



Đoàn 43 BĐQ (Đại Úy Luận và Phước) và Chi Đoàn Thiết Vận Xa 3/2 (Đại Úy Siêu) hậu cứ tại Vĩnh Long. Có thể nói thời gian làm tiền sát viên của tôi khá dài, hiếm có tiền sát viên nào sánh kịp. Mới trình diện đơn vị hai ngày (tháng 5/64) tôi đã bắt đầu đi ‘đề lô’. Đến tháng 8/1965, tôi đi học khóa Pháo Đội Trưởng xong. Dù mang cấp bậc trung úy (11/65) tôi vẫn tiếp tục đi ‘đề lô’ trong khi nhiều sĩ quan khác cấp bậc hay thâm niên quân vụ thấp hơn tôi đã làm trung đội trưởng từ lâu. Vào đầu năm 1967, trong một trận hành quân giải vây cho một tiền đồn tại Quận Tiểu Cần (Vĩnh Bình); đang khi tôi tiếp tục xin pháo binh chuẩn bị hai chục tràng và báo cáo khi sẵn sàng thì hai cậu lính Pháo Binh theo phụ tôi lại la lớn;

- “Người ta chạy hết, sao trung úy ở đây bắn hoài?”

- “Mắc mớ gì chạy mầy.” Tôi liền ‘quạt’ lại chúng.

Miệng nói vậy nhưng mắt liếc ngang thấy mấy anh lính Địa Phương Quân cuối cùng trong đồn mà tiểu đoàn đến giải vây, cũng bỏ chạy, nên thầy trò chúng tôi cũng đành phải mang máy chạy lui luôn. Đại Úy Nguyễn An Khương, Khóa 12 Đà Lạt đang chỉ huy pháo đội bắn yểm trợ khiến trách tôi ‘sao gọi nhiều lần không lên tiếng’. Tôi liền báo:

- “Chưa đánh nhau đã bỏ chạy, khiến tôi phải chạy lui cả cây số nên không nghe đại úy gọi.”

Có thể lời báo cáo của tôi đến tai vị chỉ huy trưởng cuộc hành quân (Trung Tá Thẩm hay Phẫm) nên chừng mười lăm phút sau, Trung Úy Quách Nguyễn, Khóa 13 Đà Lạt, phụ tá cho Đại Úy Khương đột nhiên đáp trực thăng lên thay tôi trong nhiệm vụ tiền sát viên! Nhờ vậy tôi mới được về giữ chức vụ trung đội trưởng Pháo Binh đóng tại quận Đức Thành. Nếu không xảy ra vụ này chắc tôi còn phải đi đề lô dài dài trong khi nhiều sĩ quan khác, cấp bậc thấp hoặc kém thâm niên hơn lại được giữ chức vụ này từ lâu.

Miền Tây ruộng lúa phì nhiêu, rộng bao la ‘cò bay thẳng cánh’ không thấy bờ chia cắt từng mảnh nhỏ như ở miền

Trung, mà cô ca sĩ Duy Khánh đã diễn tả trong bài hát ta từng nghe “miền Trung nghèo lắm ơi“. Miền Tây gần đến mùa gặt, lúa chín vàng đầy đồng tỏa mùi thơm ngát. Cây trái và đặc sản địa phương nhiều thứ rất ngon, nào là mận đặc ruột Trung Lương, xoài Cao Lãnh, nem Nha Môn, bánh phồng tôm Sa Đéc, đụn chà là Cầu Ngang, lẩu cá bông lao Cần Thơ, rùa rang muối, chấu rắn, cá lóc nướng trui, cam quýt, vú sữa thơm ngọt nơi nào cũng có.

Các nhánh sông Cửu Long mang đất phù sa giúp Miền Nam ngày càng thêm trù phú. Sông có nhiều tôm cá ngon. Thuyền bè buôn bán nhộn nhịp chở đầy hoa quả, tôm cá, rùa, rắn qua lại hoặc xuôi ngược khắp các nhánh sông, phần nhiều mang về Sài Gòn tiêu thụ. Dân tình hiền hòa chất phác, ít bon chen; cuộc sống thật vô tư bình dị. Hầu như dân chúng đều sống về nghề nông ngoại trừ tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang) sống về nghề biển là chính; nên khi nhắc đến Miền Nam người ta nghĩ ngay đó là vựa lúa Việt Nam. Khi đất nước thanh bình lúa là nguồn xuất cảng chính.

Trên đường hành quân, tôi đã từng đặt chân đến hầu hết các tỉnh Miền Tây, sang cả Cao Mên, nhiều nhất là các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Sa Đéc, Mỹ Tho, Kiến Phong. Đặc biệt tại quận Mỹ An (Kiến Phong) năm 1967, tình hình chiến sự nơi đây khá yên tĩnh, thỉnh thoảng đơn vị tôi chỉ bắn quấy rối mười quả đạn pháo binh về đêm mà thôi; ban ngày rất thông thả, vì vậy tôi đã có thời gian rảnh dạy giúp trường Trung Học Bán Công Mỹ An về Hình Học và Đại Số cho hai lớp Đệ Ngũ và Đệ Tứ, gần bốn tháng cho đến khi thuyền chuyển đi nơi khác mới thôi. Vì vậy tôi có rất nhiều kỷ niệm được sống lại thời cấp sách và quen biết nhiều dân địa phương nơi đây. Đó là kỷ niệm hiếm có của đời lính.

Lúc còn “độc thân vui tính tiền lính tính liền”, những ngày rảnh rỗi, tôi thường bách bộ hay lái xe tà tà vào giờ tan trường nơi mình đóng quân như Trung Học Huỳnh Quang Tiên (Trà Vinh), Tổng Phước Hòa (Sa Đéc), Tổng Phước Hiệp, và trường

Sư Phạm Vĩnh Long. Cũng như trường Phan Bội Châu tỉnh nhà, vào giờ tan học những tà áo trắng các trường này phát phối như đàn nhạn trắng tung bay tìm về tổ ấm. Đó là dịp rửa mắt tốt nhất, tự tin hơn thời mình còn cắp sách chưa thấy tương lai.



*Một trung đội Pháo Binh đang bắn yểm trợ đơn vị bạn.*

Cuối năm 1964 được bảy ngày phép về Phan Thiết thăm gia đình cha mẹ trên chiếc xe đồ Tiến Lực khởi hành từ Sài Gòn, chẳng may bị Việt Cộng chặn tại Rừng Lá (Long Khánh). Trên chiếc xe đồ này cũng có một anh bạn học cũ tên Tùng, sĩ quan Thủ Đức, ngồi cạnh tài xế. Hai tên Việt Cộng mang súng CKC đứng bên hông xe hỏi giấy căn cước dân sự, chúng tôi đều có đem theo. Riêng anh chàng ngồi sau lưng tôi xưng là lính đào ngũ không có giấy tờ nên Việt Cộng ra lệnh: “Nếu đào ngũ thì đưa quần áo nhà binh cho chúng tôi mặc, về nhà làm ăn...” Anh lính đào ngũ khăng khăng trả lời không có mang quần phục theo mặc dù hai tên Việt Cộng nhiều lần đòi lên mũi xét.

Nghe chúng đòi lên mũi xét, kẻ này càng teo “bu-gi” vì mình có đem theo bộ đồ trận với cặp lon thiếu úy sáng choang cùng giấy tờ sĩ quan trong va li để trên mũi xe không ngoài mục đích về giặt le với mấy em Phan Thành. Tình thế hơi

căng, trong đầu đang tính toán thà chết chứ không để nó bắt sống dẫn đi. Một tên Việt Cộng đòi xét mui xe còn tên kia thì bảo thôi. Cuối cùng họ không xét. Hú hồn hú vía! Nhờ vậy họ không phát giác ra tôi nên mình thoát khỏi cùm từ ngữ “đền nợ nước” như bao chiến sĩ khác từng hy sinh. Đó là lần **hụt chết** đầu tiên thấy rõ. Từ đó về sau tôi không về thăm cha mẹ bằng xe đò nữa, mà chỉ đi phi cơ thôi.

## VỀ NINH THUẬN

Xa quê hương đã lâu, hơn nửa khi nghỉ cảnh “cha mẹ già chờ mong bóng con” ở tuổi về chiều; sau khi học xong Khóa Pháo Binh Cao Cấp, tôi chọn về đơn vị gần nhà, nhất lúc bấy giờ là Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh có hậu cứ tại Sông Mao. Cuối Thu năm 1971, tôi được chỉ định làm pháo đội trưởng kiêm sĩ quan liên lạc Tiểu Khu Ninh Thuận. Trong khi chờ ra Phan Rang, tôi được bốn mươi tám giờ phép về thăm gia đình cha mẹ tại Phan Thiết. Sau thời gian dài xa cách, ba má thấy tôi về bất ngờ rất mừng rỡ dường như trẻ lại được mấy tuổi. Chuyện trò chưa được lâu, bạn bè cũ đang phục vụ tại Tiểu Khu Bình Thuận đến thăm và ‘bắt cóc’ tôi đi nhậu nhẹt, tạm gọi là”mừng ngày tái ngộ”. Nhậu xong về ba má tôi lại trách:

- “Sanh mấy thằng con trai như mày, chẳng ích lợi gì cho gia đình ngoài việc nổi giồng nổi giống, vừa về ngôi chưa nóng đít đã biến rồi”.

Vì thương nhớ con quá nên “ông già” nói vậy khi giận, chứ mình cũng chưa đến nổi bê tha rượu chè quên công đức sanh thành của cha mẹ. Từ đó về sau, lợi dụng một vài chuyến công tác từ Phan Rang về Sông Mao nhận lương cho đơn vị, tôi thỉnh thoảng vượt đoạn núi Tà Dôn khá nguy hiểm về thăm gia đình cha mẹ và bạn bè. Bằng hữu tôi cấp nào cũng có, từ anh Nhân Dân Tự Vệ đến anh lính kiểng lính cậu, hạ sĩ quan và sĩ quan, nhà mô phạm, thương gia v.v...Thành phần nào cũng có phe ta cả. ‘*Mày mắn thành quan, lang thang thành lính cậu, lính kiểng.*’ Một ít bạn khác bất hạnh “theo ông theo

bà” hay ngấm gà ‘khỏa thân’ sớm cả rồi.

Cuộc chiến mang đến những đau thương chết chóc, anh nào may mắn còn sống gia đình nhờ, cho nên khi có cơ hội gặp nhau thì phải mừng sức khỏe ‘dzô! dzô’; “năm mươi phần trăm em ơi!”. Vừa ‘dzô’ vừa nhắc những kỷ niệm cũ rất vui. Nhắc lại chuyện từ trường Nam Tiểu Học với thầy Mô, thầy Khánh, thầy Thành. Vào Trung Học Tiến Đức có cụ Đặng Vụ Tiễn, cụ Xuyên, thầy Khôi Anh, thầy Chà, và cô Yến. v.v... Sang trường Trung Học Phan Bội Châu thời thầy Lê Tá làm hiệu trưởng, thầy Lê Chính Long dạy Anh văn, thầy Trần Phụng Tường dạy Pháp văn v.v. Thịnh thoảng thầy Tường gọi cô Đặng Thị Bê lên đọc Pháp văn cho chúng tôi nghe với giọng rất hay. Nếu không nhìn thấy người thì tưởng cô là Đàm thứ thiệt đọc tiếng Tây. Cô Bê học sau chúng tôi một lớp, sau này là vợ thầy Thân.

Tại đơn vị mới này, tình cờ tôi gặp lại anh Phạm văn Quan, người bạn từng tiễn chân tôi vào trường Sĩ Quan Đà Lạt mười năm trước trên chuyên ‘tàu đêm cũ’. Thật quá bất ngờ cho cả hai! Những năm mới ra đơn vị chúng tôi còn liên lạc nhau qua vài lá thư, sau đó bị gián đoạn; nay lại tình cờ gặp nhau nơi đây. Gặp nhau tay bắt mặt mừng trong cảnh vui buồn lẫn lộn. Từ đó mỗi khi nghe lại bài “Tàu Đêm Năm Cũ” với giọng ca liêu trai đầy ướm át tình cảm của Thanh Thúy, tôi cảm thấy buồn vui lẫn lộn nhất là từ khi tình cờ gặp lại anh. Quan là hạ sĩ quan trong đơn vị. Để giúp đỡ bạn bè, tôi chuyển anh về làm hạ sĩ quan tác xạ pháo đội gần gũi tôi hơn và chờ khi nào có lớp ‘sĩ quan đặc biệt’ sẽ đề nghị anh đi học hầu có tương lai tươi sáng hơn. Thịnh thoảng có tiệc tùng tôi không quên rủ anh cùng chung vui. Trước mặt các quân nhân khác anh đều xưng hô với tôi theo lễ nghi quân cách; lúc chỉ còn hai đứa, chúng tôi gọi nhau mầy tao như thời cấp sách rất thân mật.

Tại Ninh Thuận ba trung đội do tôi phụ trách đóng ba nơi trải dài theo Quốc Lộ 1. Trung đội của Trung Úy Nguyễn Văn Anh đóng tại quận Ninh Phước, Trung đội của Trung Úy

Nguyễn Duy Mẫn đóng tại Ninh Chữ và trung đội của Trung Úy Nguyễn Văn Thuận (Thuận Lế, xin lỗi) đóng tại quận Du Long sát Cam Ranh. Sau đó trung đội anh dời ra phi trường Nha Trang. Đặc biệt ba anh trung đội trưởng này vừa là đồng hương Bình Thuận vừa là cựu học sinh cùng mái trường mẹ-trung học Phan Bội Châu Phan Thiết- với tôi trước đây. Tất cả đều học sau tôi mấy lớp.

Vì ba trung đội đóng riêng rẽ, các trung đội trưởng chịu trách nhiệm an ninh và bảo yểm trợ của đơn vị mình nên Quan cùng với tôi ở hậu cứ tại thị xã Phan Rang. Công việc của tôi khá đơn giản nhẹ nhàng. Mỗi sáng vào trung tâm hành quân tiểu khu dự thuyết trình, báo cáo tình trạng yểm trợ quân bạn trong đêm qua xong đi huấn luyện cho pháo binh diện địa Phan Rang đang thành lập vài giờ đồng hồ, rồi có thể đi thăm các đơn vị mình. Vì vậy tôi có nhiều cơ hội và thời giờ rảnh rỗi đi lại các vùng lân cận như Nha Trang, Đà Lạt, Phan Thiết. Dù địa vị và cấp bậc chênh lệch nhau, ngoài nhiệm vụ phải làm, anh em chúng tôi rất vui vẻ với nhau và thỉnh thoảng tôi tạo điều kiện để có dịp cùng gặp nhau vui chơi sau nhiều ngày làm việc căng thẳng. Có thể nói thời gian an nhàn hưởng thụ này đã bù đắp lại phần nào những năm tháng hành quân vất vả nguy hiểm khắp Miền Tây trước đây.

*(còn tiếp)*

***Cựu Th/Tá CHT/PB kiêm TMP/HQ/TK Quảng Đức***